

Số: 32 /2019/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2016 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII, kỳ họp thứ 3 Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Trên cơ sở ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 390/HĐND-DT ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc sửa đổi, bổ sung Phụ lục quy định khoảng cách và địa bàn thôn, tổ dân phố, xã đặc biệt khó khăn có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 910/TTr-GDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 về việc ban hành Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại các Báo cáo: số 132/BC-STP ngày 15 tháng 8 năm 2019 và số 150/BC-STP ngày 20 tháng 9 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định khoảng cách và địa bàn thôn, tổ dân phố, xã đặc biệt khó khăn có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua đèo núi cao; qua sông, suối,...(không có cầu); qua vùng sạt lở đất, đá học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

(Chi tiết như phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2019 và thay thế Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2018

của UBND tỉnh về việc Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP(KGVX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVXbthm520

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Căng

PHỤ LỤC

QUY ĐỊNH KHOẢNG CÁCH VÀ ĐỊA BÀN THÔN, TỔ DÂN PHỐ, XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN CÓ ĐỊA HÌNH CÁCH TRỞ, GIAO THÔNG ĐI LẠI KHÓ KHĂN PHẢI QUA ĐÈO NÚI CAO; QUA SÔNG, SUỐI, ... (KHÔNG CÓ CẦU); QUA VÙNG SẠT LỎ ĐẤT, ĐÁ HỌC SINH KHÔNG THỂ ĐI ĐẾN TRƯỜNG VÀ TRỞ VỀ NHÀ TRONG NGÀY

(Kèm theo Quyết định số 32 /2019 /QĐ-UBND ngày 20 /12 /2019 của UBND tỉnh)

TT	Danh sách địa bàn	Khoảng cách (Km)	Tên trường	Ghi chú
A. HUYỆN BÌNH SƠN				
I	Tiểu học	≥ 1		
1	Xã Bình An			
	Thôn Thọ An		Tiểu học Bình An	
II	Trung học cơ sở	≥ 2		
1	Xã Bình An			
	Thôn Thọ An		THCS Bình An	
B. HUYỆN LÝ SƠN				
I	Trung học cơ sở	≥ 2		
1	Xã An Bình		THCS An Vĩnh, THCS An Hải	
II	Trung học phổ thông	≥ 3		
1	Xã An Bình		THPT Lý Sơn	
C. HUYỆN MINH LONG				
I	Tiểu học	≥ 1		
1	Xã Long Sơn			Xã khu vực III
	Thôn Gò Chè		Tiểu học Long Sơn	
2	Xã Long Môn			Xã khu vực III
	Thôn Cà Xen		Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và THCS Long Môn	
	Thôn Làng Ren			
	Thôn Làng Giữa			
II	Trung học cơ sở	≥ 2		
1	Xã Long Môn			Xã khu vực III
	Thôn Làng Giữa		Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và THCS Long Môn	
	Thôn Cà Xen			
III	Trung học phổ thông	≥ 3		
1	Xã Long Sơn			Xã khu vực III
	Thôn Gò Chè		THPT Minh Long	

TT	Danh sách địa bàn	Khoảng cách (Km)	Tên trường	Ghi chú
D. HUYỆN NGHĨA HÀNH				
I	Tiểu học	≥ 1		
1	Xã Hành Tín Tây			Xã khu vực II
	Thôn Trũng Kè II		Tiểu học Hành Tín Tây	
2	Xã Hành Tín Đông			Xã khu vực II
	Thôn Trường Lệ		Tiểu học Hành Tín	
II	Trung học cơ sở	≥ 02		
1	Xã Hành Tín Tây			Xã khu vực II
	Thôn Trũng Kè I		THCS Hành Tín Tây	
	Thôn Trũng Kè II			
E. HUYỆN SƠN HÀ				
I	Tiểu học	≥ 1		
1	Xã Sơn Hạ			Xã Khu Vực III
	Thôn Trường Ka		Tiểu học Sơn Hạ I	
	Thôn Đèo Ron			
	Thôn Kà Tu		Tiểu học Sơn Hạ II	
2	Xã Sơn Cao			Xã Khu Vực III
	Thôn Đồng Sạ		Tiểu học Sơn Cao	
	Thôn Làng Gung			
	Thôn Xà Ấy			
3	Xã Sơn Nham			Xã Khu Vực III
	Thôn Canh Mo		Tiểu học và THCS Sơn Nham II	
	Thôn Cận Sơn			
	Thôn Chàm Rao			
4	Xã Sơn Hải			Xã Khu Vực II
	Thôn Làng Trắng		Tiểu học và THCS Sơn Hải	
	Thôn Làng Lành			

<i>TT</i>	<i>Danh sách địa bàn</i>	<i>Khoảng cách (Km)</i>	<i>Tên trường</i>	<i>Ghi chú</i>
5	Xã Sơn Kỳ			Xã Khu Vực II
	Thôn Bồ Nung		Tiểu học Sơn Kỳ	Chỉ xét duyệt hưởng chính sách đối với học sinh ở địa bàn Thôn Bồ Nung (cũ) theo Quyết định 582/QĐ-TTg trước khi sáp nhập theo Nghị Quyết số 15/NQ-HĐND.
	Thôn Mô Níc			
	Thôn Tà Bắc			
6	Xã Sơn Ba			Xã Khu Vực II
	Thôn Làng Già		Phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Sơn Ba	Chỉ xét duyệt hưởng chính sách đối với học sinh ở địa bàn Thôn Làng Chai (cũ) theo Quyết định 582/QĐ-TTg trước khi sáp nhập theo Nghị Quyết số 15/NQ-HĐND.
	Thôn Gò Da			
	Thôn Mò O			
7	Thị trấn Di Lăng			Xã Khu Vực II
	Tổ dân phố Nước Nia		Tiểu học và THCS Nước Nia	
8	Xã Sơn Thượng			Xã Khu Vực II
	Thôn Breo		Tiểu học Sơn Thượng	Chỉ xét duyệt hưởng chính sách đối với học sinh ở địa bàn Thôn Bờ Reo (Cũ) theo Quyết định 582/QĐ-TTg trước khi sáp nhập theo Nghị Quyết số 15/NQ-HĐND
9	Xã Sơn Trung			Xã Khu Vực II
	Thôn Làng Rin		Tiểu học và THCS Sơn Trung	Chỉ xét duyệt hưởng chính sách đối với học sinh ở địa bàn Thôn Làng Lòn (Cũ) theo Quyết định 582/QĐ-TTg trước khi sáp nhập theo Nghị Quyết số 15/NQ-HĐND.

<i>TT</i>	<i>Danh sách địa bàn</i>	<i>Khoảng cách (Km)</i>	<i>Tên trường</i>	<i>Ghi chú</i>
10	Xã Sơn Bao			Xã Khu Vực III
	Thôn Nước Bao		Tiểu học và THCS Sơn Bao	
	Thôn Mang Nà			
	Thôn Nước Rinh			
	Thôn Nước Tang			
	Thôn Làng Mừng			
11	Xã Sơn Thủy			Xã Khu Vực II
	Thôn Giá Gối		Tiểu học và THCS Sơn Thủy	
12	Xã Sơn Linh			Xã Khu Vực III
	Thôn Làng Xinh		Tiểu học Sơn Linh	
II	Trung học cơ sở	≥ 2		
1	Xã Sơn Nham			Xã Khu Vực III
	Thôn Cạn Sơn		Tiểu học và THCS Sơn Nham; Tiểu học và THCS Sơn Nham II	
	Thôn Chàm Rao		Tiểu học và THCS Sơn Nham	
	Thôn Xà Riêng			
	Thôn Canh Mo		Tiểu học và THCS Sơn Nham II	
2	Xã Sơn Hải			Xã Khu Vực II
	Thôn Làng Trắng		Tiểu học và THCS Sơn Hải	
3	Xã Sơn Ba			Xã Khu Vực II
	Thôn Làng Già		THCS Sơn Ba	Chỉ xét duyệt hưởng chính sách đối với học sinh ở địa bàn Thôn Làng Chai (cũ) theo Quyết định 582/QĐ-TTg trước khi sáp nhập theo Nghị Quyết số 15/NQ-HĐND
	Thôn Gò Da			
	Thôn Mò O			
4	Xã Sơn Bao			Xã Khu Vực III
	Thôn Nước Rinh		Tiểu học và THCS Sơn Bao	
	Thôn Mang Nà			
	Thôn Nước Tang			
	Thôn Nước Bao			
	Thôn Làng Mừng			